

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ THUẬN CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/NQ-HĐND

Thuận Châu, ngày 15 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phân bổ kinh phí cho Văn phòng HĐND và UBND xã thực hiện
chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THUẬN CHÂU
KHOÁ I, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Sơn La: Số 1916/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 về việc phê duyệt đối tượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ cho các xã, phường (Đợt I tháng 8/2025); số 2328/QĐ-UBND ngày 14/9/2025 về việc duyệt bổ sung dự toán kinh phí năm 2025 thực hiện chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ (Đợt 5);

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của UBND xã Thuận Châu về việc ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách xã Thuận Châu năm 2025 ;

Xét Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 03/10/2025 của UBND xã; Báo cáo thẩm tra số 04/BC-KTNS ngày 08/10/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã; ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại Kỳ họp chuyên đề thứ 3.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ kinh phí cho Văn phòng HĐND và UBND xã thực hiện chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ, cụ thể như sau :

1. Tổng kinh phí phân bổ: 7.470.450.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, bốn trăm bảy mươi triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn), trong đó:

1.1. Người hoạt động không chuyên trách có thời gian công tác dưới 05 năm: 719.842.500 đồng.

1.2. Người hoạt động không chuyên trách có thời gian công tác đủ 05 năm và có tuổi đời còn đủ từ 05 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu: 6.385.567.500 đồng.

1.3. Người hoạt động không chuyên trách đủ tuổi nghỉ hưu hoặc đang hưởng chế độ hưu trí: 365.040.000 đồng.

2. Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung tại Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 14/9/2025 của UBND tỉnh Sơn La.

(Có Phụ lục số 01, 02, 03 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân xã Thuận Châu khoá I, Kỳ họp chuyên đề thứ 3 thông qua ngày 15 tháng 10 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã ;
- Thường trực HĐND, UBND xã;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam xã;
- Các Ban HĐND và Đại biểu HĐND xã khóa I
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, Long 120b. 

CHỦ TỊCH



Lường Thị Thanh Thủy

PHỤ LỤC SỐ 01

PHÂN BỐ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP NGÀY 15/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ (THỜI GIAN CÔNG TÁC DƯỚI 05 NĂM)

(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15/10/2025 của UBND xã Thuận Châu)

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Vị trí, Đơn vị công tác	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi		Số tháng nghỉ đúng tuổi	Thời điểm nghỉ 154/2025/NĐ-CP	Số tháng khi nghỉ để hưởng 154/2025/NĐ-CP	Số tháng nghỉ sớm so với quy định	Mức phụ cấp hàng tháng			Số năm công tác		Số tháng công tác	Số năm công tác làm tròn	Trợ cấp một lần	Tiền hưởng cho mỗi năm công tác	Trợ cấp 3 tháng	Tổng tiền được hưởng	Ghi chú
				Năm	Tháng					Hệ số phụ cấp	Mức lương cơ bản	Số tiền thực lĩnh/tháng	Năm	Tháng							
	Tổng cộng																			719.842.500	
1	Đỗ Nhật Quyền	07/03/2000	Hỗ trợ công tác phòng Văn hóa - Xã hội xã Thuận Châu, Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thị trấn Thuận Châu	60	0	720	01/8/2025	303	417	1,50	2.340.000	3.510.000	2	4	28	2,5	78.624.000	13.162.500	10.530.000	102.316.500	
2	Lường Văn Xuân	12/07/1983	Hỗ trợ công tác Phòng Kinh tế xã Thuận Châu, Nguyên Khuyến nông - Xây dựng - Giao thông - Thủy lợi thị trấn Thuận Châu	62	0	744	01/8/2025	503	241	1,40	2.340.000	3.276.000	4	8	56	5,0	146.764.800	24.570.000	9.828.000	181.162.800	
3	Phan Mạnh Hùng	12/10/1998	Hỗ trợ công tác đoàn thanh niên, cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Thuận Châu, Nguyên Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị trấn Thuận Châu	62	0	744	01/8/2025	320	424	1,40	2.340.000	3.276.000	3	3	39	3,5	102.211.200	17.199.000	9.828.000	129.238.200	
4	Lường Thị Thiêm	03/01/1987	Hỗ trợ công tác Hội liên hiệp Phụ nữ, cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Thuận Châu, Nguyên Phó Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ xã Thôm Mòn	60	0	720	01/8/2025	461	259	1,40	2.340.000	3.276.000	4	10	58	5,0	152.006.400	24.570.000	9.828.000	186.404.400	
5	Lô Văn Cương	10/05/1987	Hỗ trợ công tác Văn thư, lưu trữ, Văn phòng HĐND-UBND xã Thuận Châu, Nguyên Khuyến nông - Xây dựng - Giao thông - Thủy lợi xã Chiềng Pắc	62	0	744	01/8/2025	457	287	1,40	2.340.000	3.276.000	2	1	25	2,5	65.520.000	12.285.000	9.828.000	87.633.000	
6	Quảng Thị Hoa	17/06/1995	Hỗ trợ công tác phòng Văn hoá - Xã hội xã Thuận Châu, Nguyên Thống kê - Văn thư lưu trữ xã Tổng Lạnh	60	0	720	01/8/2025	360	360	1,40	2.340.000	3.276.000	0	7	7	1,0	18.345.600	4.914.000	9.828.000	33.087.600	

PHỤ LỤC SỐ 02

PHÂN BỐ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP NGÀY 15/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ
(THỜI GIAN CÔNG TÁC ĐỦ 05 NĂM VÀ CÓ TUỔI ĐỐI CÒN ĐỦ TỪ 05 NĂM TRỞ LÊN ĐẾN TUỔI NGHỈ HƯU)

(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15/10/2025 của UBND xã Thuận Châu)

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Vị trí, Đơn vị công tác	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi		Số tháng nghỉ đúng tuổi	Thời điểm nghỉ 154/2025/ND-CP	Số tháng khi nghỉ để hưởng 154/2025/ND-CP	Số tháng nghỉ sớm so với quy định	Mức phụ cấp hàng tháng			Số năm công tác		Số tháng công tác	Số năm công tác làm tròn	Số năm về hưu trước tuổi		Trợ cấp một lần	Tiền hưởng cho mỗi năm công tác	Trợ cấp 3 tháng	Tổng tiền được hưởng	Ghi chú
				Năm	Tháng					Hệ số phụ cấp	Mức lương cơ bản	Số tiền thực lĩnh/tháng	Năm	Tháng			Năm	Tháng					
TỔNG CỘNG																						6.385.567.500	
1	Quảng Thị Thu	09/06/1981	Hỗ trợ công tác phòng Văn hóa - Xã hội xã Thuận Châu, Nguyên Phó Chủ tịch Hội khuyến học thị trấn Thuận Châu	60	0	720	01/08/2025	528	192	1,40	2.340.000	3.276.000	11	10	142	12,00			157.248.000	58.968.000	9.828.000	226.044.000	
2	Lường Văn Chôm	10/03/1986	Hỗ trợ công tác phòng Kinh tế xã Thuận Châu, Nguyên Nhân viên thủ y thị trấn Thuận Châu	62	0	744	01/08/2025	471	273	1,40	2.340.000	3.276.000	13	1	157	13,50			157.248.000	66.339.000	9.828.000	233.415.000	
3	Đỗ Xuân Chinh	01/01/1984	Hỗ trợ công tác phòng Văn hóa - Xã hội xã Thuận Châu, Nguyên Văn hóa - Thể thao - Công tác xã hội thị trấn Thuận Châu	62	0	744	01/08/2025	498	246	1,40	2.340.000	3.276.000	13	7	163	14,00			157.248.000	68.796.000	9.828.000	235.872.000	
4	Lò Văn Doan	08/03/1981	Hỗ trợ công tác mặt trận, cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Thuận Châu, Nguyên Phó Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam xã Thôm Môn	62	0	744	01/08/2025	531	213	1,50	2.340.000	3.510.000	15	7	187	16,00			168.480.000	84.240.000	10.530.000	263.250.000	
5	Lò Văn Nghĩa	17/11/1976	Hỗ trợ công tác mặt trận, cơ quan Ủy ban MTTQ VN xã Thuận Châu, Nguyên Chủ tịch Hội chữ thập đỏ kiêm Phó Chủ tịch Hội khuyến học xã Thôm Môn	62	0	744	01/08/2025	583	161	1,50	2.340.000	3.510.000	14	3	171	14,50			168.480.000	76.342.500	10.530.000	255.352.500	
6	Lò Thị Nga	26/04/1991	Hỗ trợ công tác đoàn thanh niên, cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Thuận Châu, Nguyên Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Thôm Môn	60	0	720	01/08/2025	410	310	1,40	2.340.000	3.276.000	9	11	119	10,00			157.248.000	49.140.000	9.828.000	216.216.000	
7	Lò Thương Hồng	21/03/1983	Hỗ trợ công tác Hội Cựu chiến binh xã Thuận Châu, Nguyên Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Thôm Môn	62	0	744	01/08/2025	507	237	1,40	2.340.000	3.276.000	13	7	163	14,00			157.248.000	68.796.000	9.828.000	235.872.000	

PHỤ LỤC SỐ 03

PHÂN BỐ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP NGÀY 15/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ (ĐỦ TUỔI NGHỈ HƯU HOẶC ĐANG HƯỞNG CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ)

(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 15/10/2025 của UBND xã Thuận Châu)

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Vị trí, Đơn vị công tác	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi		Số tháng nghỉ đúng tuổi	Thời điểm nghỉ 154/2025/NĐ-CP	Số tháng khi nghỉ để hưởng 154/2025/NĐ-CP	Số tháng nghỉ sớm so với quy định	Mức phụ cấp hàng tháng			Số năm công tác		Số tháng công tác	Số năm công tác làm tròn	Trợ cấp một lần	Tổng tiền được hưởng	Ghi chú
				Năm	Tháng					Hệ số phụ cấp	Mức lương cơ bản	Số tiền thực lĩnh/tháng	Năm	Tháng					
TỔNG CỘNG																		365.040.000	
1	Phạm Thị Ngọc Anh	24/10/1963	Hỗ trợ công tác hội, đoàn thể cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Thuận Châu, Nguyên Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ thị trấn Thuận Châu	55	0	660	01/08/2025	740	-80	1,50	2.340.000	3.510.000	9	7	115	10,00	52.650.000	52.650.000	Cán bộ hưu trí
2	Hoàng Văn Dân	07/05/1945	Hỗ trợ công tác hội, đoàn thể cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Thuận Châu, Nguyên Chủ tịch Hội Người cao tuổi thị trấn Thuận Châu	58	0	696	01/08/2025	961	-265	1,50	2.340.000	3.510.000	10	3	123	10,50	52.650.000	52.650.000	Cán bộ hưu trí
3	Cà Văn Sam	10/10/1970	Hỗ trợ công tác hội Cựu chiến binh, đoàn thể cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Thuận Châu , Nguyên Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh thị trấn Thuận Châu	55	0	660	01/08/2025	656	4	1,40	2.340.000	3.276.000	3	1	37	3,50	49.140.000	49.140.000	Cán bộ hưu trí
4	Lường Văn Điện	20/11/1954	Hỗ trợ công tác hội, đoàn thể cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Thuận Châu, Nguyên Chủ tịch Hội Người cao tuổi xã Thôm Môn	58	0	696	01/08/2025	847	-151	1,50	2.340.000	3.510.000	8	5	101	14,00	52.650.000	52.650.000	Đã đủ tuổi nghỉ hưu
5	Cà Văn Súc	31/12/1961	Hỗ trợ công tác hội, đoàn thể cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Thuận Châu, Nguyên Chủ tịch Hội Người cao tuổi xã Tổng Lãnh	58	6	702	01/08/2025	762	-60	1,50	2.340.000	3.510.000	2	11	35	3,00	52.650.000	52.650.000	Cán bộ hưu trí
6	Lò Văn Quốc	08/05/1955	Hỗ trợ công tác hội, đoàn thể cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Thuận Châu, Nguyên Chủ tịch Hội Người cao tuổi xã Phổng Ly	55	4	664	01/08/2025	841	-177	1,50	2.340.000	3.510.000	11	1	133	11,50	52.650.000	52.650.000	Cán bộ hưu trí
7	Lường Văn Hom	01/01/1950	Hỗ trợ công tác hội, đoàn thể cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Thuận Châu, Nguyên Chủ tịch Hội Người cao tuổi xã Chiềng Pắc	55	8	668	01/08/2025	906	-238	1,50	2.340.000	3.510.000	8	4	100	8,50	52.650.000	52.650.000	Đã đủ tuổi nghỉ hưu